

Số: 33 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 30 tháng 3 năm 2020

**KẾ HOẠCH**

**Phát triển sản xuất chăn nuôi năm 2020 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.**

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018; Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2019 hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi; số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi; số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 14/6/2019 của tỉnh ủy Thái Bình về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết giai đoạn 2019-2025 và những năm tiếp theo; Thông báo số 724-TB/TU ngày 17/7/2019 của Thường trực Tỉnh ủy về tình hình, kết quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp hiện nay, kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp trước mắt và trong thời gian tới;

Căn cứ các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 ban hành Đề án “Phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết giai đoạn 2019-2025 và những năm tiếp theo”; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 06/9/2019 về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết giai đoạn 2019-2025 và những năm tiếp theo”; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 26/02/2020 về triển khai và tổ chức thực hiện Luật Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 64/TTr-SNNPTNT ngày 23/3/2020; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển sản xuất chăn nuôi năm 2020 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung chính sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CHỈ TIÊU ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Mục đích, yêu cầu**

Phát triển sản xuất chăn nuôi theo chuỗi giá trị, quy luật cung - cầu; ứng dụng khoa học, công nghệ trong chăn nuôi, nhất là về công tác giống vật nuôi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh của sản phẩm chăn nuôi; bảo đảm an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; kết hợp chăn nuôi hiện đại với chăn nuôi truyền thống, phát triển chăn nuôi phù hợp với tiềm năng lợi thế của từng địa phương.

Cấp ủy, chính quyền, các ngành chức năng phải chủ động trong công tác hoạch định, chỉ đạo, tổ chức sản xuất, có kế hoạch điều chỉnh cần thiết về phát triển

chăn nuôi phù hợp trong bối cảnh Hiệp định thương mại tự do (EVFTA), hiệp định bảo hộ đầu tư (IPA) giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu được ký kết; đồng thời tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người chăn nuôi về tư duy sản xuất chăn nuôi hàng hóa, an toàn, sản xuất theo chuỗi từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm hành động.

Chủ động, quyết liệt triển khai đạt mục tiêu tại các Đề án: Đề án phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết giai đoạn 2019-2025 và những năm tiếp theo; Đề án nâng cao năng lực chủ động kiểm soát dịch bệnh gia súc, gia cầm; Đề án tái cơ cấu giống gia súc trong chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020; Đề án phát triển chuỗi liên kết trong chăn nuôi lợn, gà tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017-2020; Đề án xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh đối với lợn hướng tới đạt yêu cầu xuất khẩu tại Thái Bình.

Kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh ở động vật, không để dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm phát sinh, lây lan trên diện rộng; khuyến khích giết mổ tập trung, tập trung giết mổ, chế biến trong chăn nuôi.

## **2. Chỉ tiêu đạt được năm 2020**

Phấn đấu đến cuối năm 2020: Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt từ 263.800 tấn trở lên, giá trị sản xuất chăn nuôi năm 2020 (theo giá so sánh năm 2010) đạt từ 9.369,4 tỷ đồng trở lên, tốc độ tăng trưởng tăng 4,5% so năm 2019, cụ thể:

- Đối với chăn nuôi lợn: Khôi phục sản xuất chăn nuôi lợn; phấn đấu tổng đàn cuối năm 2020 đạt từ 1.045.000 con trở lên, trong đó, cơ cấu đàn lợn nái chiếm khoảng 18% tổng đàn lợn, tăng tỷ lệ đàn lợn nái lai và đàn lợn nái ngoại lên 75% tổng đàn lợn nái. Tăng số lượng các trang trại chăn nuôi, nhất là trang trại quy mô vừa, quy mô lớn, chăn nuôi trong vùng, khu quy hoạch. Tổng sản lượng thịt hơi lợn xuất chuồng năm 2020 đạt khoảng 200.000 tấn.

- Đối với chăn nuôi trâu, bò: Tổng đàn trâu, bò trong tỉnh đạt 70.000 con trở lên; đàn bò cái nẻn đạt 30 nghìn con trở lên, trong đó đàn trâu, bò cái nẻn đạt chuẩn đạt 20.000 con trở lên. Tổng sản lượng thịt hơi trâu, bò xuất chuồng đạt khoảng 10.820 tấn. Tỷ trọng chăn nuôi trâu, bò chiếm 5% giá trị sản xuất ngành chăn nuôi. Xây dựng được 2 trang trại “lõi” trở lên đầu tư chăn nuôi trâu, bò theo chuỗi liên kết và đạt chỉ tiêu được giao theo Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 và Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 06/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Đề án “Phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết giai đoạn 2019-2025 và những năm tiếp theo.

- Đối với chăn nuôi gia cầm: Phát triển và duy trì ở mức ổn định tổng đàn gia cầm năm 2020 trên địa bàn tỉnh đạt trên 13 triệu con, tổng sản lượng thịt gia cầm đạt khoảng 53.000 tấn; cơ cấu đàn gà chiếm khoảng 80%, đàn thủy cầm đạt 18%, gia cầm khác đạt khoảng 2% .

*(Kế hoạch phát triển đàn gia súc, gia cầm năm 2020 tại Phụ lục kèm theo)*

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính và các quy định liên quan theo quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và trực tiếp ban hành theo thẩm quyền các văn bản

hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi ở cấp huyện, cấp xã; tham mưu kiện toàn, củng cố nhân lực trong hệ thống chăn nuôi, thú y từ tỉnh tới cơ sở, bảo đảm theo quy định để thực hiện yêu cầu kế hoạch sản xuất chăn nuôi của tỉnh năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình chăn nuôi của địa phương, xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất chăn nuôi của huyện, thành phố và triển khai tới cấp xã trong tháng 4 năm 2020.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ngành chức năng liên quan, phối hợp với ngành nông nghiệp, trực tiếp lãnh đạo, triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi thuộc địa bàn quản lý theo đúng quy định của Luật Chăn nuôi và đạt mục tiêu theo chỉ đạo sản xuất chăn nuôi của tỉnh. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã khẩn trương tổ chức thực hiện việc kê khai hoạt động chăn nuôi đối với các tổ chức, cá nhân chăn nuôi theo quy định tại Điều 54, Điều 80 của Luật Chăn nuôi; loại vật nuôi và số lượng vật nuôi phải kê khai theo quy định tại Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Trước ngày 30 của tháng cuối quý, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả kê khai hoạt động chăn nuôi về Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 10 tháng đầu tiên của Quý tiếp theo. Định kỳ 06 tháng, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất chăn nuôi về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **2. Công tác tuyên truyền**

Ngành nông nghiệp, chính quyền các địa phương phối hợp với các cơ quan tuyên truyền ở từng cấp, các tổ chức chính trị xã hội,... thường xuyên thực hiện tuyên truyền Luật Chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, kế hoạch sản xuất chăn nuôi, các đề án, chương trình trọng điểm về chăn nuôi, thú y của tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và áp dụng quy trình sản xuất chăn nuôi đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; chăn nuôi theo kế hoạch, liên kết theo chuỗi, gắn với thị trường, đáp ứng yêu cầu trong chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu lại chăn nuôi và yêu cầu của công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, đảm bảo chăn nuôi phát triển bền vững.

## **3. Các nhiệm vụ và giải pháp chuyên môn**

### ***3.1. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu lại chăn nuôi, cơ cấu lại giống vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất và giá trị***

#### **- Chăn nuôi lợn:**

Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ về quản lý hoạt động chăn nuôi lợn theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1965/BNN-TY ngày 18/3/2020 về việc tổ chức hướng dẫn tái đàn, tăng đàn lợn bảo đảm an toàn sinh học; của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các văn bản: Số 4571/UBND-KTNN ngày 28/10/2019 về tăng cường quản lý hoạt động chăn nuôi lợn, cơ cấu lại ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới; số 5436/UBND-KTNN ngày 24/12/2019 về tổ chức đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản nhằm bù đắp lượng thịt lợn thiếu hụt do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; số 1212/UBND-KTNN ngày 20/3/2020 về việc tổ chức hướng dẫn tái đàn, tăng đàn lợn bảo đảm an toàn sinh học và các quy định tại Luật Chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.



Bám sát điều kiện hoạt động chăn nuôi lợn trên địa bàn tỉnh theo từng thời kỳ và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, ngành nông nghiệp để chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo bổ sung, văn bản thay thế về quản lý tái đàn lợn; phối hợp với cơ quan liên quan, tham mưu công tác dự báo, dự tính sức sản xuất ngành hàng thịt gắn với nhu cầu tiêu thụ của thị trường và tác động trong và ngoài nước để phát triển chăn nuôi lợn có tính ổn định.

**- Chăn nuôi trâu, bò:**

Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án “Phát triển chăn nuôi trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết giai đoạn 2019 - 2025 và những năm tiếp theo” được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 15/8/2019.

Tổ chức triển khai và quản lý hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển chăn nuôi trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 24/02/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình.

**- Chăn nuôi gia cầm:**

Chú trọng phát triển chăn nuôi giống gia cầm gắn với nhu cầu thị trường, các giống có thể mạnh phù hợp với điều kiện địa phương, đồng thời chủ động du nhập các giống gia cầm mới, có năng suất cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; chuyển chăn nuôi gia cầm nông hộ, phân tán sang chăn nuôi trang trại theo hướng hàng hóa, có liên kết trong quy hoạch của địa phương, đảm bảo tính ổn định, bền vững.

Phát triển gia cầm gắn với kiểm soát tốt dịch bệnh, nhất là dịch bệnh cúm gia cầm và khả năng dự tính, dự báo nhu cầu tiêu thụ gia cầm trong bối cảnh tình hình trong nước, thế giới có nhiều tác nhân ảnh hưởng như dịch bệnh, các thỏa thuận thương mại, nhu cầu tiêu thụ,...

**3.2. Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đất dành cho chăn nuôi, giết mổ; quy hoạch chăn nuôi; kêu gọi đầu tư...**

Các địa phương thực hiện rà soát các quy hoạch ngành chăn nuôi, giết mổ tập trung; bổ sung quy hoạch vùng chăn nuôi, đối tượng vật nuôi chủ lực hợp lý, ưu tiên con vật nuôi có thị trường và khả năng chống chịu dịch bệnh. Quy hoạch lại và khuyến khích cá nhân, tổ chức đầu tư chăn nuôi tại các vùng, khu quy hoạch, chăn nuôi áp dụng công nghệ hiện đại, bảo đảm môi trường theo quy định để có sản phẩm an toàn. Tạo quỹ đất để thu hút được các doanh nghiệp hạt nhân tham gia đầu tư các trang trại “lõi” vào chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục rà soát, lựa chọn địa điểm để giới thiệu, kêu gọi, thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các cơ sở chăn nuôi gắn với giết mổ, chế biến, để tạo sự ổn định về giá cả, nguồn hàng hóa và tạo thương hiệu cho sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường.

Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch chăn nuôi, quy hoạch cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hình thành các vùng chăn nuôi tập trung; vị trí xây dựng trang trại, gia trại, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cách xa khu dân cư, nơi tập trung đông người, nguồn nước mặt,... và đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải đảm bảo theo quy định.

### **3.3. Tổ chức sản xuất chăn nuôi theo chuỗi liên kết**

Chỉ đạo, tổ chức sản xuất chăn nuôi theo chuỗi giá trị, khuyến khích hình thành các liên kết chăn nuôi như liên kết thông qua hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã, hiệp hội, doanh nghiệp chăn nuôi,... liên kết với doanh nghiệp chăn nuôi, doanh nghiệp hạt nhân.

Triển khai các hoạt động xây dựng thương hiệu sản phẩm chăn nuôi chủ lực gắn với con vật nuôi thể mạnh từng địa phương; hỗ trợ công tác xúc tiến thương mại, tổ chức thu thập, cung cấp kịp thời thông tin về biến động giá cả, dự kiến nhu cầu thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi cho các tổ chức, cá nhân chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động điều hành của các tổ hợp tác, hợp tác xã, hiệp hội chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, nâng cao ý thức các hộ tham gia trong chuỗi liên kết việc tuân thủ các nguyên tắc sản xuất và hợp đồng liên kết.

### **3.4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào chăn nuôi**

Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học về chăn nuôi; chú trọng ứng dụng khoa học kỹ thuật trong bình tuyển, chọn lọc, lai tạo, du nhập về công tác giống để có bộ con giống sinh sản đạt tiêu chuẩn phù hợp nhu cầu thị trường, tạo sự chủ động trong nguồn cung cấp con giống đạt chất lượng cao an toàn dịch bệnh cho nhu cầu chăn nuôi trong tỉnh; ứng dụng các công nghệ về xử lý chất thải chăn nuôi, công nghệ chế biến thức ăn, quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP), chăn nuôi hữu cơ,... để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi, bảo đảm an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh.

Tiếp tục chú trọng công tác tập huấn, đào tạo, tuyên truyền kiến thức về khoa học công nghệ trong hoạt động chăn nuôi cho người chăn nuôi, củng cố nâng cao chất lượng hệ thống cán bộ chăn nuôi, thú y các cấp, đội ngũ dẫn tinh viên gia súc trên địa bàn tỉnh.

### **3.5. Chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh động vật**

Thực hiện hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh động vật theo các nội dung quy định của Luật Thú y và Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 16/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2020 và các văn bản chỉ đạo của các cơ quan chức năng theo từng thời điểm diễn biến dịch bệnh động vật, nhằm chủ động phòng, chống hiệu quả các dịch bệnh động vật, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, không để lây lan diện rộng, gây thiệt hại về kinh tế.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai các nội dung theo Kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, lựa chọn địa điểm xây dựng các cơ sở chăn nuôi, đề kêu gọi thu hút các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp hạt nhân đầu tư chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các Sở, ngành. Đơn vị có liên quan, chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành những cơ chế chính sách khuyến khích phát triển

chăn nuôi phù hợp với quy định của cấp trên và thực tiễn của tỉnh; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý.

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi, các quy định, quy trình chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi và các quy định hướng dẫn thi hành Luật; tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, lồng ghép các chỉ tiêu phát triển chăn nuôi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm.

- Phối hợp với Sở Tài chính cân đối nguồn kinh phí thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ về chăn nuôi, thú y theo các chương trình, kế hoạch, đề án đã được phê duyệt.

- Tích cực kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

## **3. Sở Tài chính**

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì cân đối, bố trí vốn để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án đã được phê duyệt (có lồng ghép các chương trình, dự án liên quan).

- Hướng dẫn các quy định, thủ tục về tài chính để thực hiện các cơ chế, chính sách.

## **4. Sở Công Thương**

Chủ trì tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ quảng bá sản phẩm; hỗ trợ tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi; tổ chức thu thập và cung cấp kịp thời cho các doanh nghiệp, hộ chăn nuôi, hợp tác xã, tổ hợp tác thông tin thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi ở trong và ngoài tỉnh; xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết, hợp tác chặt chẽ, hiệu quả giữa các doanh nghiệp với hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ chăn nuôi từ sản xuất - giết mổ, chế biến - tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo ra thị trường ổn định; hỗ trợ xây dựng các phương án liên kết với các tỉnh lân cận về thị trường tiêu thụ sản phẩm, cung ứng nguyên liệu thức ăn.

## **5. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương rà soát kiểm tra chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp (đặc biệt là đất lúa); hướng dẫn các địa phương bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất để bổ sung diện tích cho vùng, khu chăn nuôi; tham mưu các chính sách liên quan đến đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững.

- Hướng dẫn các địa phương thủ tục hợp đồng thuê đất, giao đất, dồn đổi diện tích đất trồng lúa, trồng màu sang cho các mục đích chăn nuôi; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về môi trường đối với cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ theo quy định.

**6. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, đề nghị Báo Thái Bình:** Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch tới người dân, góp phần khuyến khích các hộ nông dân đầu tư vào chăn nuôi theo định hướng của tỉnh.

**7. Sở Khoa học và Công nghệ:** Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, đơn vị có liên quan rà soát các dự án, đề tài



ngiên cứu khoa học, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các dự án, đề tài đầu tư phát triển chăn nuôi theo chuỗi liên kết; hướng dẫn hỗ trợ các chuỗi liên kết chăn nuôi xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, quản lý sở hữu trí tuệ,... và ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật hiện đại vào chăn nuôi trâu, bò.

**8. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với các tổ chức tín dụng, ngân hàng có chính sách ưu tiên tín dụng, ưu tiên người chăn nuôi bị thiệt hại vì bệnh Dịch tả lợn Châu Phi được vay vốn để khôi phục sản xuất, tái đàn lợn; mở rộng mô hình chăn nuôi an toàn dịch bệnh theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể:** Theo nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn và các địa phương tích cực tuyên truyền, phổ biến các nội dung kế hoạch tới nhân dân, các hội viên; vận động nhân dân, các hội viên nhiệt tình tham gia; hướng dẫn thành lập và chỉ đạo các hợp tác xã, các tổ chức kinh tế hợp tác tham gia chuỗi liên kết chăn nuôi trâu, bò hoạt động hiệu quả.

#### **10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Căn cứ Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu sản xuất chăn nuôi trên địa bàn quản lý và triển khai tới cấp xã.

- Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bảo đảm đủ diện tích dành cho chăn nuôi theo định hướng của tỉnh.

- Thực hiện giám định, bình tuyển đàn vật nuôi sinh sản theo phân cấp; quản lý hệ thống thụ tinh nhân tạo; phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật về chăm sóc, nuôi dưỡng chăn nuôi; xây dựng các mô hình chăn nuôi theo chuỗi liên kết; triển khai hoạt động kê khai hoạt động chăn nuôi, thực hiện công tác khuyến nông, xúc tiến thương mại, nghiên cứu khảo sát thị trường và đồng bộ các giải pháp khác để tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch sản xuất chăn nuôi trên địa bàn quản lý.

- Chủ động bố trí ngân sách hỗ trợ hằng năm để thực hiện các chính sách hỗ trợ về chăn nuôi thú y theo các chương trình, kế hoạch, đề án đã được phê duyệt (có lồng ghép các chương trình, dự án liên quan); tăng cường thu hút vốn đầu tư xã hội cho phát triển chăn nuôi trên địa bàn.

- Chỉ đạo xây dựng phương án, cách thức tổ chức thực hiện việc ký kết hợp đồng về tiêu thụ, cung ứng các dịch vụ kỹ thuật,... giữa thành phần tham gia chuỗi liên kết (doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, hộ chăn nuôi...).

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch, kịp thời khắc phục các tồn tại, bổ sung các giải pháp phù hợp và thực hiện công tác thi đua khen thưởng nhằm thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

#### **11. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi trên địa bàn tỉnh**

- Các Tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định;

- Tuân thủ và thực hiện các quy định về chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Bảo vệ môi trường,... và các văn bản hướng dẫn Luật có liên quan, quy định của chính quyền địa phương và hướng dẫn của cơ quan

chuyên môn. Hợp tác với cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động chăn nuôi theo quy định.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch: Các đơn vị chủ động cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên năm 2020 của đơn vị và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc; các đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, giải quyết./x

#### **Nơi nhận:**

- Bộ NN&PTNT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ;
- Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh;
- Báo Thái Bình; Đài PT&TH Thái Bình;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu VT, KTNN. *lm*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Khắc Thận*  
**Nguyễn Khắc Thận**



**Phụ lục. Kế hoạch phát triển đàn gia súc, gia cầm năm 2020 trên địa bàn tỉnh**  
(Kèm theo Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 30/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



*Đơn vị tính: con*

STT	Đơn vị	Đối tượng nuôi				
		Trâu	Bò	Lợn	Gà	Vịt, ngan, ngỗng,...
1	Huyện Hưng Hà	935	15.470	152.774	1.603.000	497.600
2	Huyện Kiến Xương	1.337	6.188	129.593	1.260.000	357.600
3	Huyện Đông Hưng	819	4.950	153.236	1.676.000	391.200
4	Huyện Tiền Hải	1.369	6.188	131.005	1.013.000	389.600
5	Huyện Vũ Thư	573	11.138	157.670	1.252.000	256.000
6	Huyện Thái Thụy	1.173	8.663	146.823	1.302.000	564.000
7	Huyện Quỳnh Phụ	874	9.282	141.017	1.528.000	429.600
8	Thành phố Thái Bình	220	821	32.882	366.000	114.400
<b>Tổng</b>		<b>7.300</b>	<b>62.700</b>	<b>1.045.000</b>	<b>10.000.000</b>	<b>3.000.000</b>